

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 273/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công và Chỉ số Năng lực cạnh tranh của tỉnh Tiền Giang năm 2021 và những năm tiếp theo

Năm 2020, Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh xếp hạng 57/63 tỉnh, thành phố, đạt 80,89% (năm 2019 tỉnh xếp hạng 48/63 tỉnh, thành phố, đạt 79,68%); Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) xếp hạng 52/63 tỉnh, thành phố, đạt 42.295 điểm (năm 2019 tỉnh xếp hạng 38/63 tỉnh, thành phố đạt 43,21 điểm); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) hạng 46/63 tỉnh, thành phố đạt 83,20% (năm 2019 tỉnh xếp hạng 42/63 tỉnh, thành phố, đạt 83,39%); Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng 45/63 tỉnh, thành phố, đạt 62,78 điểm (năm 2019 tỉnh xếp hạng 46/63 tỉnh, thành phố, đạt 63,91 điểm), điểm số này còn thấp, chưa đạt được sự kỳ vọng của lãnh đạo tỉnh.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại và nâng cao các chỉ số này trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công và Chỉ số Năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế của những năm qua, xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho các cơ quan nhà nước nhằm cải thiện và nâng cao các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của PAR Index, PAPI và PCI của tỉnh.
- Phấn đấu đến năm 2025, các chỉ số PAR Index, PAPI và PCI của tỉnh nằm trong nhóm 30 hạng đầu của cả nước.
- Tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của các chỉ số.
- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong nỗ lực cải thiện PAR Index, PAPI và PCI hàng năm của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện kế hoạch nâng cao PAR Index, PAPI và PCI của tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo phải thực hiện đồng bộ.
- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cải thiện và nâng cao PAR Index, PAPI và PCI là nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước các cấp, trong đó trọng tâm là các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần của PAR Index, PAPI và PCI của tỉnh.

- Xác định cải thiện và nâng cao PAR Index, PAPI và PCI của tỉnh là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, đồng thời, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao PAR Index, PAPI và PCI của tỉnh.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index)

a) Chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) hàng năm. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về CCHC đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định; đề xuất những sáng kiến, cách làm hay trong CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng. Rà soát, khắc phục các hạn chế qua kiểm tra, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành, tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch CCHC, kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn, hàng năm của tỉnh đảm bảo hiệu quả, đúng thời gian quy định và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; chỉ đạo kiện toàn Tổ kiểm tra công vụ (khi cần thiết). Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC hàng năm ít nhất 30% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện; đề xuất xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến và Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Văn phòng UBND tỉnh theo dõi chặt chẽ việc chấp hành quy chế làm việc của UBND tỉnh và rà soát tham mưu chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Chính phủ giao, đồng thời kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Cải cách thể chế

- Sở Tư pháp

+ Phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành tỉnh tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi và kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL hàng năm; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định; xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra.

- Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những VBQPPL thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành hoặc thực tiễn tại địa phương.

c) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Văn phòng UBND tỉnh

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các TTHC liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư, đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm yêu cầu, điều kiện.

+ Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC; theo dõi, đôn đốc hoạt động xử lý phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý những trường hợp người đứng đầu cơ quan chậm trễ, thiếu kiên quyết, thực hiện không đúng quy định trong giải quyết kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về TTHC.

+ Cập nhật TTHC vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC theo quy định.

+ Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC của tổ chức và cá nhân.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện)

+ Rà soát, tham mưu, đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp; chủ động cắt giảm thời gian giải quyết các TTHC, rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của Trung ương đối với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC.

+ Các sở, ngành tỉnh thường xuyên rà soát, cập nhật trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành khi các cơ quan Trung ương công bố TTHC theo quy định.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cơ chế một cửa hiện đại để giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân được nhanh chóng, kịp thời và minh bạch. Thực hiện nghiêm túc việc hẹn và trả kết quả một lần, đúng cam kết, không yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần, tuyệt đối không tự đặt ra hoặc yêu cầu thêm các giấy tờ ngoài quy định.

+ Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục của cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

+ Các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp phải được xem xét, giải quyết theo quy định; nếu phát hiện sai phạm phải

chấn chỉnh kịp thời hoặc xử lý nghiêm minh, nhất là các hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, tiêu cực, tham nhũng, khi phát hiện, tùy theo mức độ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải thực hiện ngay việc sắp xếp, chuyển đổi vị trí công tác hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Sở Nội vụ

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh để tham mưu kiến nghị toàn lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo quy định của Bộ, ngành, Trung ương, phù hợp với địa phương nhằm khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

+ Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định (*gắn với công tác thanh tra, kiểm tra ngành nội vụ*); xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

+ Kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới và đề xuất hướng giải quyết; rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án tinh giản biên chế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*đến cuối năm 2021 thực hiện tinh giản tối thiểu 10% biên chế ở các cơ quan, đơn vị so với định mức được giao 2015*).

+ Rà soát các mặt còn tồn tại, hạn chế nêu trên để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời. Trước tiên, hoàn thành các công việc UBND tỉnh giao còn chậm tiến độ, trong phân công cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) thuộc quyền phải có kiểm tra, giám sát theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành", phù hợp với năng lực, sở trường của từng CBCCVC.

đ) Cải cách công vụ

- Sở Nội vụ

+ Chủ trì, tham mưu tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; thi thăng hạng viên chức đảm bảo nguyên tắc công khai, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định.

+ Thực hiện quản lý hồ sơ CBCCVC trên phần mềm.

+ Xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm; đề án tinh giản biên chế năm của các sở, ngành, địa phương; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, trong đó chú trọng đào tạo cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

+ Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh về đẩy mạnh chế độ công vụ công chức tỉnh.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra CCHC, công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

+ Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng công chức, viên chức theo thẩm quyền được phân cấp.

+ Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Bố trí công chức, viên chức đúng cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo Đề án vị trí việc làm đã được duyệt.

+ Trên cơ sở các văn bản quy định của Nhà nước, xây dựng, ban hành bộ tiêu chí, quy trình đánh giá CBCCVN thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở lượng hóa cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả rèn luyện phẩm chất đạo đức hàng năm, lấy chất lượng, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu để đánh giá.

+ gương mẫu đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; chịu trách nhiệm nêu đề cấp dưới, cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách xảy ra vi phạm; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bỏ sót nhiệm vụ; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động, chủ động tham mưu, giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Công tác tham mưu phải đúng quy định pháp luật, phù hợp tình hình thực tiễn; trường hợp nội dung tham mưu có phạm vi rộng, liên quan nhiều ngành, nhiều cấp thì cơ quan chủ trì phải phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất rõ quan điểm, chính kiến, giải pháp trước khi trình.

e) Cải cách tài chính công

- Sở Tài chính

+ Rà soát, kiểm tra việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, địa phương.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc cơ quan, địa phương.

+ Tham mưu tiếp tục cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả; thực hiện giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị gắn với chế độ tiền thưởng, mở rộng phạm vi khoán kinh phí quản lý hành chính bao gồm quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 và các quy định có liên quan của cơ quan Trung ương có thẩm quyền.

- Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh việc sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và đơn đốc triển khai thực hiện.

- Các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện đúng quy định của Nhà nước về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành

chính; khẩn trương thực hiện việc tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Sở Thông tin và Truyền thông

+ Tăng cường công tác truyền thông về dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, hướng đến xây dựng chính quyền số và hướng dẫn nâng cao các chỉ số PAR Index, PAPI, PCI cho Nhân dân thông qua hệ thống báo đài trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh khai thác các ứng dụng công nghệ nhằm hỗ trợ hoạt động truyền thông.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan, hỗ trợ về kỹ thuật, giám sát và kiểm tra việc tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Thực hiện triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo mô hình "phi địa giới hành chính" tại Bưu điện cấp huyện, điểm bưu điện văn hóa xã trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cả về chất và lượng.

+ Phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng và nghiệp vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua hệ thống bưu điện; tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp hiểu rõ về sự thuận tiện khi tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã): triển khai thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện thường xuyên, rà soát, đồng bộ, công khai các TTHC của cơ quan, đơn vị lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị khi có sự thay đổi; đảm bảo tỷ lệ 100% dịch vụ công mức độ 4 đối với những TTHC đủ điều kiện nâng lên mức độ 4; đảm bảo thực hiện chức năng thanh toán trực tuyến đối với những TTHC có thu phí, lệ phí.

h) Lĩnh vực "Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh"

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện đạt đầy đủ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao; công tác thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện triển khai, tổ chức thực hiện tốt và đánh giá các Chỉ số CCHC cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh ban hành.

2. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI)

a) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

- UBND cấp huyện

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người dân các quy định của Trung ương về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn bằng nhiều hình thức thích hợp, đảm bảo người dân hiểu và thực hiện được các quy định pháp luật liên quan đến đời sống thường ngày; người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đặc biệt các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của mình như: các khoản đóng góp tự nguyện, xây mới, sửa chữa công trình công cộng,...

+ Kiểm tra, rà soát và kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí, quỹ và các quy định về huy động đóng góp của người dân không còn phù hợp.

+ Chỉ đạo UBND cấp xã tuyên truyền sâu rộng để người dân hiểu về quyền và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia bầu trưởng ấp, khu phố cũng như thể lệ, phương thức bầu cử; đồng thời, UBND cấp xã phải triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia thực hiện theo quy định.

- Sở Nội vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu tại địa phương.

b) Công khai, minh bạch

- UBND cấp huyện

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc công khai thu, chi, quyết toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định; xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

+ Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc rà soát, bình xét và công nhận đối tượng chính sách hàng năm, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định. Niêm yết công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt văn hóa ấp, khu phố.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã đảm bảo hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, tổ chức đúng hoặc trước thời gian theo quy định; thực hiện công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất hiện hành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang Thông tin điện tử của đơn vị, UBND cấp huyện, trụ sở UBND cấp xã và kịp thời cập nhật khi có điều chỉnh; thực hiện công khai minh bạch đơn giá các loại đất; kế hoạch, kết quả giao đất, cho thuê đất; kế hoạch, kết quả thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kế hoạch, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Trách nhiệm giải trình với người dân

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện nghiêm Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định

chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; tổ chức tiếp công dân theo quy định; tập trung giải quyết dứt điểm những khiếu nại, tố cáo của công dân; kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền.

- UBND cấp huyện

+ Tổ chức đối thoại với người dân về những vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ của UBND cấp xã.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc kiểm tra Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện tốt theo Điều 125, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, trong đó, lồng ghép các nội dung về PAPI trong các cuộc đối thoại với người dân địa phương.

+ Chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh tập huấn kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy trình cơ bản cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

d) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với CBCCVC thuộc quyền quản lý, nhất là CBCCVC giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, thiết thực của tổ chức, công dân, doanh nghiệp. Ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những CBCCVC có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về phòng, chống tham nhũng; cơ chế để Nhân dân và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện. Đề xuất xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra, cũng như việc chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra những vụ việc tham nhũng theo quy định.

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết công khai TTHC; hàng năm thành lập Đoàn kiểm tra đề kiểm tra công tác cải cách TTHC của các sở, ban, ngành, địa phương; đề xuất xử lý nghiêm việc tùy tiện đặt ra những quy định trái pháp luật và các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức, đảm bảo khách quan, công bằng; tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh để tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC trong thực thi công vụ.

đ) Thủ tục hành chính công

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, về công khai xin lỗi của CBCCVN và người đứng đầu khi vi phạm quy định về giải quyết TTHC; tiêu chí, quy trình và tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết TTHC, nhất là các TTHC về: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các TTHC do UBND cấp xã cung cấp... để nâng cao chất lượng phục vụ.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh giải pháp cụ thể để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC liên quan trực tiếp đến tổ chức, người dân, đảm bảo đạt 100% dịch vụ công đạt mức độ 4 đối với những dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đủ điều kiện nâng lên mức độ 4.

e) Cung ứng dịch vụ công

- Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh

+ Các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công; ban hành tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh.

+ Thu hút đội ngũ bác sĩ về công tác tại tỉnh theo quy định; phát triển dịch vụ kỹ thuật cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ. Từng bước nâng cao chất lượng phục vụ của Trạm Y tế.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh

+ Ban hành tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh.

+ Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường; chú trọng xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non theo Đề án phát triển giáo dục mầm non. Thực hiện đề án củng cố, phát triển hệ thống trường chuyên biệt.

- UBND cấp huyện thực hiện bê tông hóa các tuyến đường nông thôn; cung cấp nước sạch cho người dân đặc biệt là những nơi bị mặn xâm nhập; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

- Công an tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người; thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

g) Quản trị môi trường

- Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường.

+ Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh trên website của tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện.

+ Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai. Nâng cao công tác quản lý Nhà nước đối với một số vấn đề nóng hiện nay về quản lý tài nguyên, khoáng sản và tác động môi trường.

+ Rà soát, hoàn thiện các quy định của UBND tỉnh về bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững theo hướng cải cách TTHC; có cơ chế phù hợp khuyến khích các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên.

h) Quản trị điện tử

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tham mưu các nội dung liên quan đến việc sử dụng, phát triển Cổng/trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương; tiếp cận và sử dụng Internet của các cá nhân, tổ chức tại địa phương và phản hồi phúc đáp qua cổng thông tin điện tử, triển khai các ứng dụng cho công dân trên thiết bị di động phục vụ giao tiếp chính quyền các cấp trên môi trường số.

Các ngành, các cấp tăng cường cung cấp nội dung công khai minh bạch, tích cực giao tiếp, giao dịch hiệu quả và có trách nhiệm với người dân qua môi trường số (với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ”) đặc biệt là các ứng dụng công dân, không để trễ hạn các trả lời, phản ánh kiến nghị của người dân trên môi trường số (ứng dụng TienGiangS).

3. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Gia nhập thị trường

- Sở Kế hoạch và Đầu tư

+ Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, đầu mối tổng hợp thông tin, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển và đóng góp cho địa phương trong giai đoạn tới.

+ Phối hợp các cơ quan có liên quan tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư so với quy định. Tiếp tục thực hiện đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành (DDCI) gắn kết quả: công tác tham mưu về thi đua, khen thưởng tạo sự cạnh tranh giúp nâng cao năng lực điều hành.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương chủ động giải quyết TTHC chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký đầu tư để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp.

b) Tiếp cận đất đai

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Chủ tịch UBND cấp huyện

+ Tập trung rà soát, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp từ 30 ngày xuống còn 15 ngày.

+ Kịp thời cung cấp thông tin về giá đất, giá đất tạm tính, cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm để giới thiệu, thu hút đầu tư, đặc biệt là các lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút nhiều lao động, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

+ Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan rà soát, kiểm tra, thống kê quỹ đất để thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp.

- Chủ tịch UBND cấp huyện chủ động rà soát quỹ đất công do Nhà nước quản lý đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư. Phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

c) Tính minh bạch

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

+ Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

- Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phát huy hơn nữa vai trò "cầu nối" giữa doanh nghiệp với chính quyền; tích cực tham gia phản biện chính sách của Nhà nước và địa phương để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh.

d) Chi phí thời gian

- Các sở, ngành tỉnh tiếp tục rà soát, đánh giá TTHC để đơn giản hóa TTHC; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy định TTHC không còn phù hợp, gây phiền hà, lãng phí thời gian và tăng chi phí của doanh nghiệp.

- Thanh tra tỉnh tăng cường rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo không trùng lặp về nội dung; mỗi doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm; công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra cho tổ chức, cá nhân biết.

- Cục Thuế tỉnh nghiên cứu cải tiến quy trình, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp khi phải làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế để giảm số giờ cho mỗi cuộc làm việc còn dưới 15 giờ.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện: tăng cường phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; có cơ chế kiểm soát, ngăn ngừa CBCCVC lợi dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây bức xúc cho doanh nghiệp.

đ) Chi phí không chính thức

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện

- Khẩn trương rà soát đội ngũ CBCCVC để kịp thời phát hiện và thay thế những CBCCVC có phẩm chất kém, năng lực yếu, có hành vi, biểu hiện, phản ánh về những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Nâng cao và hiện đại hóa chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tích cực triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 4 liên quan đến doanh nghiệp.

e) Cạnh tranh bình đẳng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng "mối quan hệ" để có được những ưu đãi đặc biệt, chính sách riêng (như: hợp đồng kinh tế; khai thác tài nguyên; đấu thầu, chỉ định thầu; giao, cho thuê đất đầu tư, sản xuất kinh doanh...) nhằm tạo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

g) Tính năng động của chính quyền tỉnh

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh và nâng cao tần suất, hiệu quả đối thoại với doanh nghiệp.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện: chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả.

- Chủ tịch UBND cấp huyện hàng năm tổ chức tối thiểu 01 hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp để lắng nghe, bày tỏ sự quan tâm của chính quyền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Qua đó, gây dựng tình cảm gắn kết, đồng hành cùng doanh nghiệp.

h) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư các dự án trọng điểm, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp để kịp thời triển khai các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác. Rà soát, thống kê doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp này phát triển.

- Sở Công Thương tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại theo kế hoạch năm. Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hóa của tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về dịch vụ công mức độ 3, 4 tới người dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Phối

hợp với Sở Nội vụ có hình thức tuyên dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả.

i) Đào tạo lao động

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động, đáp ứng được yêu cầu thực tế sản xuất của doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác dự báo, định hướng phát triển các ngành nghề trọng điểm, ưu tiên và gắn kết giữa đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế địa phương.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục duy trì và cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông.

k) Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

- Sở Tư pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp; nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật của người đại diện pháp luật doanh nghiệp để chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.

- Công an tỉnh tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự để doanh nghiệp an tâm sản xuất, kinh doanh và đầu tư; rà soát phát hiện, tấn công, trấn áp các băng nhóm thanh thiếu niên côn đồ, hung hãn có biểu hiện hoạt động “bảo kê”, cho vay lãi nặng trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật.

- Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức công tác thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, trong đó, ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

4. Chỉ số hài lòng của người dân (Sipas)

- Sipas bao gồm 05 tiêu chí chính:

- + Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ;
- + Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC;
- + Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC;
- + Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC;
- + Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp các cơ quan, địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát việc công khai, giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức tại các cơ

quan, địa phương và chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Hướng dẫn cơ quan, đơn vị hoặc tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện những nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này để cải thiện nâng cao các chỉ số này trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh.

Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện cụ thể (*báo cáo thành mục riêng trong báo cáo công tác CCHC định kỳ theo quy định*).

2. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, đơn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo chung về tình hình thực hiện cải thiện Chỉ số PAR Index, PAPI.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đầu mối theo dõi, đơn đốc, tổng hợp báo cáo chung về tình hình thực hiện Chỉ số PCI.

4. Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này. Cân đối, đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch; thẩm định nguồn kinh phí hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, Báo Ấp Bắc... đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến kế hoạch này đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Dũng

Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

I. CHỈ SỐ PAR INDEX

1. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, đôn đốc, rà soát, tổng hợp, đề xuất thực hiện các lĩnh vực/tiêu chí gửi Sở Nội vụ tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị:

Số TT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Đơn vị chủ trì/ tham mưu/ thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
1.1	Kế hoạch cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ			
1.3	Công tác kiểm tra cải cách hành chính			
1.4	Công tác tuyên truyền cải cách hành chính			
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính			
1.6	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VBQPPL TẠI TỈNH (Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật			
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị			
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành			
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
3.1	Kiểm soát quy định TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ			
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC			

Số TT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Đơn vị chủ trì/ tham mưu/ thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh			
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH (Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
4.1	Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy	Sở Nội vụ	Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế			
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý			
4.4	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính			
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCCVC (Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức (CC,VC)			
5.3	Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh			
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính			
5.5	Đánh giá, phân loại CC,VC			
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC			
5.7	Cán bộ, công chức cấp xã			
5.8	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức			
5.9	Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ CC,VC			
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG (Sở Tài chính chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công			
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập			

Số TT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Đơn vị chủ trì/ tham mưu/ thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.4	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công			
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH (Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích			
7.4	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan đơn vị, địa phương	
7.5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính			
7.5.1	Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
7.5.2	Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang Thông tin của tỉnh			
7.5.3	Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh			
7.5.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan đơn vị, địa phương	
8	TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH (Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)			
8.1.1	Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
8.1.2	Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC			
8.1.3	Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC			
8.1.4	Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC			
8.1.5	Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC			
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh			

Số TT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Đơn vị chủ trì/ tham mưu/ thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
8.5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao			

Ghi chú:

- Các Tiêu chí "Tác động..." và Chỉ số hài lòng Sipas do Bộ Nội vụ thực hiện điều tra xã hội học trực tiếp các đối tượng được khảo sát.

- Bộ chỉ số trên dựa trên cơ sở Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ Nội vụ.

- Bộ chỉ số có thể thay đổi các tiêu chí, tiêu chí thành phần khi Bộ Nội vụ có quyết định ban hành bộ chỉ số mới.

II. CHỈ SỐ PAPI

1. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, đôn đốc, rà soát, tổng hợp, đề xuất thực hiện các chỉ số gửi Sở Nội vụ tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị:

STT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì/ tham mưu/thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
1.1	Tri thức công dân	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
1.2	Cơ hội tham gia			
1.3	Chất lượng bầu cử			
1.4	Đóng góp tự nguyện			
2	Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách (Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
2.1	Tiếp cận thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
2.2	Danh sách hộ nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
2.3	Thu, chi ngân sách cấp xã/phường	Sở Tài chính		
2.4	Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù	Sở Tài nguyên và Môi trường		

STT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì/ tham mưu/thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3	Trách nhiệm giải trình với người dân (Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
3.1	Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
3.2	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	Thanh tra tỉnh		
3.3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Sở Tư pháp		
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
4.2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công			
4.3	Công bằng trong tuyển dụng vào nhà nước	Sở Nội vụ		
4.4	Quyết tâm chống tham nhũng	Thanh tra tỉnh		
5	Thủ tục hành chính công (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
5.1	Chứng thực/xác nhận	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
5.2	Giấy phép xây dựng	Sở Xây dựng		
5.3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường		
5.4	Thủ tục hành chính cấp xã/phường	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		
6	Cung ứng Dịch vụ công (Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
6.1	Y tế công lập	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
6.2	Giáo dục tiểu học công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo		
6.3	Cơ sở hạ tầng căn bản	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải; Sở Công Thương theo lĩnh vực quản lý		
6.4	An ninh, trật tự	Công an tỉnh		
7	Quản trị môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
7.1	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
7.2	Chất lượng không khí			
7.3	Chất lượng nước			
8	Quản trị điện tử (Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chính trong việc			

STT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì/ tham mưu/thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
8.1	Sử dụng công thông tin điện tử của chính quyền địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
8.2	Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương			
8.3	Phúc đáp qua công thông tin điện tử			

III. CHỈ SỐ PAPI CỦA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KIỂU MẪU

1. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, đơn đốc, rà soát, tổng hợp, đề xuất thực hiện các chỉ số gửi Sở Nội vụ tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị:

STT	Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Cơ quan chủ trì/hướng dẫn/ phụ trách	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Tham gia của người dân cấp cơ sở (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
1.1	Tỷ lệ người dân được tham gia bầu cử Trưởng ấp, khu phố	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
1.2	Kết quả tổ chức các cuộc bầu cử Trưởng ấp, khu phố			
1.3	Tỷ lệ người dân được mời dự các cuộc họp do ấp, khu phố và xã, phường, thị trấn tổ chức			
1.4	Số lượng người dân có đóng góp để xây dựng các công trình công cộng ở địa phương			
1.5	Số lượng người dân có tham gia giám sát việc xây dựng các công trình công cộng ở địa phương			
2	Công khai minh bạch (Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
2.1	Việc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương cho người dân trên địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.2	Tính thiết thực của thông tin về chính sách, pháp luật mà chính quyền địa phương cung cấp cho người dân			
2.3	Việc công khai, minh bạch về danh sách hộ nghèo; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khung giá đền bù thu hồi đất; thu chi ngân sách cấp xã			

2.3.1	Việc công khai, minh bạch về danh sách hộ nghèo;	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.3.2	Việc công khai, minh bạch về thu chi ngân sách cấp xã;	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.3.3	Việc công khai, minh bạch về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khung giá đền bù thu hồi đất	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.4	Việc tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân đối với danh sách hộ nghèo; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khung giá đền bù thu hồi đất; thu chi ngân sách cấp xã			
2.4.1	Việc tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân đối với danh sách hộ nghèo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.4.2	Việc tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân đối với thu chi ngân sách cấp xã	Sở Tài chính	UBND cấp huyện, cấp xã	
2.4.3	Việc tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đơn giá đất bồi thường, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
3	Trách nhiệm giải trình với người dân (Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
3.1	Không có phản ánh của người dân về việc khó liên hệ với Trưởng ấp, khu phố và cán bộ, công chức cấp xã để nêu các phản ánh, kiến nghị	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	
3.2	Không có phản ánh của người dân về việc Trưởng ấp, khu phố và cán bộ, công chức cấp xã chưa tận tình giải đáp các phản ánh, kiến nghị			
3.3	Kết quả công tác tiếp công dân của chính quyền địa phương trong năm			
3.4	Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của chính quyền địa phương trong năm	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
4	Kiểm soát tham nhũng khu vực công (Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
4.1	Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của chính quyền địa phương trong năm	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
4.2	Không có phản ánh của người dân về			

	việc phải tốn thêm chi phí ngoài quy định để nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy phép xây dựng hoặc các giấy tờ hành chính khác			
4.3	Không có phản ánh của người dân về việc phải tốn thêm chi phí ngoài quy định để được quan tâm hơn khi khám, chữa bệnh tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn			
4.4	Không có phản ánh của người dân về việc phải tốn thêm chi phí ngoài quy định để con em được quan tâm hơn khi học tại Trường tiểu học xã, phường, thị trấn			
5	Thủ tục hành chính công (Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
5.1	Kết quả thực hiện công tác Kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
5.2	Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ			
5.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			
5.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC			
5.5	Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết			
5.6	Không có phản ánh của người dân về việc phải chi thêm tiền ngoài quy định để làm thủ tục			
6	Cung ứng dịch vụ công (Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
6.1	Chất lượng dịch vụ y tế công lập tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn	Sở Y tế	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
6.2	Chất lượng dạy và học ở Trường tiểu học xã, phường, thị trấn	Sở Giáo dục và Đào tạo		
6.3	Về cấp điện và sự an toàn của lưới điện tại xã, phường, thị trấn	Sở Công Thương		
6.3.1	Về cấp điện: tỉ lệ hộ dân có điện đạt 100% và đảm bảo cung cấp điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.			
6.3.2	Về an toàn của lưới điện			
6.4	Việc cấp nước và chất lượng nước sinh hoạt tại xã, phường, thị trấn	Sở Nông nghiệp và Phát triển	Ủy ban nhân dân cấp	

6.4.1	Từ 95% trở lên: hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước sinh hoạt)	nông thôn	huyện, cấp xã	
6.4.2	Từ 65% trở lên: hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch (nước đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia)			
6.4.3	Đáp ứng đầy đủ điều kiện về công trình cấp nước bền vững			
6.5	Đường giao thông trên địa bàn xã, phường, thị trấn	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
6.6	Dịch vụ thu gom rác thải tại xã, phường, thị trấn	Sở Tài nguyên và Môi trường		
6.7	Việc đảm bảo an ninh, trật tự (trộm, cướp, ma túy, cờ bạc, tín dụng đen...) trên địa bàn xã, phường, thị trấn	Công an tỉnh		
7	Quản trị môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
7.1	Không có doanh nghiệp trên địa bàn xã, phường, thị trấn thực hiện không tốt nghĩa vụ bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
7.2	Không có phản ánh của người dân về việc ô nhiễm không khí trên địa bàn xã, phường, thị trấn			
7.3	Chất lượng nước sông/kênh/rạch trên địa bàn xã, phường, thị trấn			
8	Quản trị điện tử (Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
8.1	Số người dân có truy cập, lấy các thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu hồ sơ thủ tục hành chính Trên cổng thông tin điện tử của tỉnh (tại Bộ phận Một cửa xã, phường, thị trấn)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
8.2	Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn xã, phường, thị trấn có kết nối Internet tại nhà (kể cả kết nối qua dịch vụ 3G, 4G trên thiết bị di động)			

IV. CHỈ SỐ PCI

1. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, đôn đốc, rà soát, tổng hợp, đề xuất thực hiện các chỉ số gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị:

STT	Lĩnh vực/tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG (Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
1.1	Số ngày đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
1.2	Số ngày thay đổi ĐKDN		Cục Thuế tỉnh	
1.3	Phải chờ hơn 01 tháng hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động		Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
1.4	Phải chờ hơn 03 tháng hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động			
1.5	Tỷ lệ Doanh nghiệp (DN) đăng ký kinh doanh qua phương thức trực tuyến, TTHCC, bưu điện			
1.6	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: thủ tục được niêm yết công khai			
1.7	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ			
1.8	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: cán bộ am hiểu chuyên môn			
1.9	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: cán bộ nhiệt tình, thân thiện			
1.10	Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: ứng dụng CNTT tốt			
2	TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI (Sở Tài Nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
2.1	Tỉ lệ DN có mặt bằng kinh doanh và có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ)	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.2	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ			
2.3	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất			
2.4	DN không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh			
2.5	Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch			
2.6	Giải phóng mặt bằng chậm			
2.7	Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng			
2.8	Nếu bị thu hồi đất, DN sẽ được bồi			

	thường thỏa đáng			
2.9	Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường			
2.10	DN thực hiện TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn			
2.11	Không có GCNQSDĐ do lo ngại TTHC rườm rà/cán bộ nhúng nhieu			
3	TÍNH MINH BẠCH (Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
3.1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
3.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý	Sở Tư pháp		
3.3	Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh	Sở Tài chính		
3.4	Thông tin mời thầu được công khai	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	
3.5	Tỉ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước (CQNN) của tỉnh cung cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
3.6	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp			
3.7	Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh			
3.8	Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng	Cục thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	
3.9	Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
3.10	Hiệp hội DN có vai trò quan trọng trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các đơn vị liên quan	
3.11	Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	
3.12	Tỉ lệ DN truy cập vào website của tỉnh			
4	CHI PHÍ THỜI GIAN (Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
4.1	Tỉ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	
4.2	CBCC giải quyết công việc hiệu quả	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	
4.3	CBCC thân thiện			
4.4	DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan	
4.5	Thủ tục giấy tờ đơn giản			
4.6	Phí, lệ phí được niêm yết công khai			

4.7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định			
4.8	Tỉ lệ DN bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành có liên quan	
4.9	Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp			
4.10	Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ngành có liên quan	
4.11	Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều DN	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành có liên quan	
5	CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC (Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
5.1	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (CPKCT)	Thanh tra tỉnh	Tòa án nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện	
5.2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT			
5.3	Tình trạng những nhiều khi giải quyết TTHC cho DN là phổ biến			
5.4	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận			
5.5	Tỉ lệ DN có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra			
5.6	Tỉ lệ DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT			
5.7	Tỉ lệ DN có chi trả CPKCT trong thực hiện TTHC đạt đại			
5.8	Chi trả CPKCT là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu			
5.9	DN lo ngại tình trạng 'chạy án' là phổ biến			
6	CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG (Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
6.1	Việc tinh ưu ái cho các DNNN gây khó khăn cho DN”	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan	
6.2	DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường		
6.3	DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Tiền Giang	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	

6.4	DNNN thuận lợi hơn trong cấp phép khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	
6.5	DNNN thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
6.6	DNNN thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CQNN			
6.7	DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh			
6.8	Tính ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân			
6.9	DN FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
6.10	DN FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế TNDN	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
6.11	DN FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
6.12	DN FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	
6.13	Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ			
6.14	Ưu đãi DN lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân DN			
7	TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN TỈNH (Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
7.1	UBND tỉnh vận dụng pháp luật linh hoạt nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho KTTN	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
7.2	UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh			
7.3	Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực			
7.4	Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành			
7.5	Lãnh đạo tỉnh có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở cấp huyện/thị			
7.6	Khi chính sách, pháp luật Trung ương có điểm chưa rõ, CQ tỉnh thường 'đợi xin ý			

	kiến chỉ đạo hoặc "không"			
7.7	Vướng mắc, khó khăn của DN được tháo gỡ kịp thời qua Đối thoại DN	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
7.8	DN nhận được phản hồi của CQNN tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc			
7.9	Tỉ lệ DN hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của CQNN tỉnh	Sở Nội vụ		
8	DỊCH VỤ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP (Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
8.1	Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	
8.2	Tỉ lệ DN cung cấp dịch vụ (CCDV) trên tổng số DN			
8.3	Tỉ lệ DN CCDV tư nhân và FDI trên tổng số DN CCDV			
8.4	DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT)			
8.5	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT			
8.6	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT			
8.7	DN từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật (TVPL)	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	
8.8	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ TVPL			
8.9	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ TVPL			
8.10	DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD)	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
8.11	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm ĐTKD			
8.12	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm ĐTKD			
8.13	DN từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM)			
8.14	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM			
8.15	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM			
8.16	DN từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
8.17	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ liên quan tới công nghệ			

8.18	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ			
8.19	DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (KTTC)	Sở Tài chính		
8.20	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về KTTC			
8.21	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về KTTC			
8.22	DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (QTKD)	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
8.23	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về QTKD			
8.24	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về QTKD			
9	ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
9.1	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
9.2	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
9.3	DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh			
9.4	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ GTVL			
9.5	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ GTVL			
9.6	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động			
9.7	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Tuyển dụng lao động			
9.8	Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN			
9.9	Tỉ lệ lao động qua đào tạo /số lao động chưa qua đào tạo			
9.10	Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động			
9.11	Tỉ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại DN			
10	THIẾT CHẾ PHÁP LÝ VÀ AN NINH TRẬT TỰ (Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, tổng hợp, đề xuất)			
10.1	Tin tưởng Hệ thống pháp luật (HTPL) sẽ đảm bảo quyền tài sản/thực thi hợp đồng của DN	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	

10.2	HTPL có cơ chế giúp DN tố cáo cán bộ những nhiều	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
10.3	Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều DN			
10.4	DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
10.5	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật			
10.6	Phán quyết của Tòa án là công bằng			
10.7	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử vụ việc kinh tế nhanh chóng			
10.8	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng			
10.9	Các CQ trợ giúp pháp lý tại tỉnh hỗ trợ DN nhanh chóng để khởi kiện			
10.10	Các chi phí chính thức và CPKCT là chấp nhận được khi giải quyết tranh chấp qua Tòa án			
10.11	Số lượng vụ việc tranh chấp của DN dân doanh do Tòa án thụ lý/100 DN			
10.12	Tỉ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng số nguyên đơn tại Toà án tỉnh			
10.13	Tỉ lệ vụ việc kinh tế đã được giải quyết trong năm			
10.14	Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là tốt	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
10.15	Tỉ lệ DN bị mất trộm tài sản năm qua			
10.16	CQ Công an hỗ trợ DN giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản			
10.17	Phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn			